TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **26**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2022
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Dung
2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2021 về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐ-HPT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa an nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Thanh S, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn C, huyện T, Bình Thuận;

2. Bị đơn: ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 21/1 Đinh Tiên Hoàng, thị trấn C, huyện T, Bình Thuận;

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và các biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà trình bày: Bà và ông Nguyễn Phước V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T. Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông V sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc, hai người không tự giải quyết được, sự việc kết dài từ năm 2016 cho đến nay, đã ly thân nhau hơn 03 năm nay, không có hướng quay về đoàn tụ, bà thì ở nhà cha mẹ bà còn ông V ở nhà cha mẹ ông, không ai còn quan tâm đến ai, ông V biết bà làm đơn ly hôn ông và bà có

liên hệ ông V về để giải quyết nhưng ông không chịu về, ông V cứ nói để cho Tòa tự giải quyết. Nay bà không còn tình cảm gì với ông V nữa. Vì vậy, bà kính mong Tòa án giải quyết cho bài được ly hôn với ông V.

Về con chung: 02 đứa. Nguyễn Lê Phước K, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Lê Phước A, sinh ngày 01/8/2016, hiện đang ở với bà, nếu ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các con. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Phước V vắng mặt nên không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 81, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh S đối với ông Nguyễn Phước V. Bà Lê Thị Thanh S được ly hôn với ông Nguyễn Phước V.

Về con chung: Giao cho bà S nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Lê Phước K, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Lê Phước A, sinh ngày 01/8/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có;

Về án phí: Bà Lê Thị Thanh S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản, thủ tục tố tụng cho ông Nguyễn Phước V hợp lệ hai lần, do ông V thường xuyên vắng nhà nên không thực hiện được việc tống đạt cho ông V. Tòa án đã xác minh địa chỉ của ông V đúng theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông ông Nguyễn Phước V, do ông ông V

vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Phú Hải, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Thanh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thanh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà S và ông V được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại xã Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2011. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Lê Thị Thanh S và ông Nguyễn Phước V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng nhưng trong quá trình chung sống giữa bà S và ông V thực sự đã có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vả về tiền bạc, ông V không lo làm ăn, cờ bạc, hai người không tự giải quyết được.

Xét thấy, bà S và ông V đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình nghĩa vợ chồng không còn, trong thời gian chờ Tòa xét xử thì cả hai người không tìm được phương án để ông bà trở về đoàn tụ gia đình, thậm chí tình trạng hôn nhân của hai người mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy, cuộc sống chung hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V biết bà S làm đơn ly hôn ông tại Tòa nhưng ông cố tình không tới làm việc, chứng tỏ rằng ông không quan tâm gì đến tình cảm vợ chồng và con cái. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S đối với ông V.

[5] Về con chung: Tại tòa bà S yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Xét thấy, từ khi bà S và ông V ly thân nhau thì bà S là người trực tiếp nuôi các con chung, ông V bỏ mặc không có trách nhiệm với con cái. Chứng tỏ, ông V đã vi phạm nghĩa vụ đối với các con, tại tòa bà S cam đoan sẽ lo cho các con có một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt, đồng thời hiện các cháu tuổi còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, vì vậy giao cho bà S nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp hơn.

[6] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa bà S không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản và nợ chung: Không có

[8] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh S đối với ông Nguyễn Phước V. Bà S được ly hôn với ông V.

-Về con chung: Giao cho bà S nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Lê Phước K, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Lê Phước A, sinh ngày 01/8/2016 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà S không được ngăn cản ông V trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung

- Về án phí: Bà Lê Thị Thanh S phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu số 0003252 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà S đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Lê Thị Thanh S là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2022), đối với ông Nguyễn Phước V vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lấy